

KẾ HOẠCH

Tuyển sinh vào các trường mầm non, lớp 1, lớp 6 năm học 2022 – 2023 trên địa bàn huyện Mỹ Đức

Căn cứ các văn bản của Bộ Giáo dục và Đào tạo (GDĐT): Điều lệ trường mầm non ban hành kèm theo Thông tư số 52/2020/TT-BGDĐT ngày 31/12/2020; Điều lệ trường tiểu học ban hành kèm theo Thông tư số 28/2020/TT-BGDĐT ngày 04/09/2020; Điều lệ trường trung học cơ sở (THCS), trường trung học phổ thông (THPT) và trường phổ thông có nhiều cấp học ban hành kèm theo Thông tư số 32/2020/TT-BGDĐT ngày 15/09/2020; Quy chế thực hiện công khai đối với cơ sở giáo dục và đào tạo thuộc hệ thống giáo dục quốc dân ban hành kèm theo Thông tư số 36/2017/TT-BGDĐT ngày 28/12/2017; Quy chế tuyển sinh THCS và tuyển sinh THPT ban hành kèm theo Văn bản hợp nhất số 03/VBHN-BGDĐT ngày 03/5/2019;

Căn cứ Công văn số 942/SGDĐT-QLT ngày 12/4/2022 của Sở GDĐT Hà Nội về việc hướng dẫn tuyển sinh vào các trường mầm non, lớp 1, lớp 6 năm học 2022–2023;

Căn cứ tình hình thực tế của các trường mầm non, tiểu học, THCS trên địa bàn huyện Mỹ Đức;

Phòng GDĐT Mỹ Đức ban hành Kế hoạch tuyển sinh vào các trường mầm non, lớp 1, lớp 6 năm học 2022-2023 trên địa bàn huyện, cụ thể như sau:

A. MỤC ĐÍCH - YÊU CẦU

1. Tổ chức tuyển sinh đúng Quy chế, đảm bảo chính xác, công bằng, khách quan, hướng dẫn tuyển sinh đầy đủ, rõ ràng, công khai tạo thuận lợi cho học sinh và cha mẹ học sinh; góp phần nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện ở các cấp học; duy trì và nâng cao chất lượng phổ cập trẻ mẫu giáo 5 tuổi, phổ cập giáo dục tiểu học và THCS.

2. Điều tra chính xác số trẻ ở từng độ tuổi trên địa bàn, phân tuyến và giao chỉ tiêu hợp lý, đảm bảo đủ chỗ học cho học sinh, tránh tình trạng quá tải ở các trường. Thực hiện công khai kế hoạch tuyển sinh, đảm bảo năm rõ: tuyến tuyển sinh, chỉ tiêu tuyển sinh, thời gian tuyển sinh, phương thức tuyển sinh và trách nhiệm trong công tác tuyển sinh.

3. Tiếp tục thực hiện các giải pháp nhằm: tăng quy mô tuyển sinh, tăng chất lượng công tác tuyển sinh, tăng cường cơ sở vật chất cho các trường học, giảm số học sinh trái tuyến, giảm số học sinh/lớp; tăng số học sinh được học 2 buổi/ngày.

4. Các trường tuyệt đối không được vận động, quyên góp và thu các khoản ngoài quy định khi tuyển sinh.

5. Cá nhân chịu trách nhiệm với nhiệm vụ được giao trước cấp trên trực tiếp; Thủ trưởng đơn vị là người chịu trách nhiệm cuối cùng về công tác tuyển sinh.

B. NỘI DUNG

I. TUYỂN SINH VÀO CÁC TRƯỜNG MẦM NON

1. Phương thức và đối tượng

a) Xét tuyển trẻ trong độ tuổi quy định theo tuyến tuyển sinh do UBND huyện quy định cho các trường.

b) Các trường thông báo công khai chỉ tiêu tuyển sinh, tuyến tuyển sinh, thời gian tuyển sinh trẻ mầm non ở từng độ tuổi và tổ chức tiếp nhận trẻ em trong độ tuổi trên địa bàn dân cư theo quy định.

c) Nhà trường phối hợp với UBND xã, thị trấn và các đơn vị khác trên địa bàn dưới sự chỉ đạo của UBND xã/thị trấn trong công tác tuyên truyền sâu rộng trong các tổ dân phố, thôn, xóm về công tác tuyển sinh, trong đó nêu rõ tuyến tuyển sinh, hình thức tuyển sinh, chỉ tiêu tuyển sinh, thời gian tuyển sinh ở từng độ tuổi để cha mẹ trẻ hiểu rõ, tránh gây áp lực cho công tác tuyển sinh, đưa trẻ đến trường nhập học theo đúng độ tuổi và đúng tuyến tuyển sinh quy định. Đảm bảo phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em 5 tuổi trên địa bàn.

d) Số trẻ trong một nhóm trẻ hoặc lớp mẫu giáo thực hiện theo quy định Điều 15 Điều lệ trường mầm non. Trường hợp số trẻ trên địa bàn đăng ký học vượt quá quy định tại Điều 15 thì số trẻ trong mỗi nhóm, lớp có thể tăng thêm nhưng phải đảm bảo được tỷ lệ số giáo viên/trẻ/lớp theo quy định tại Điều lệ và diện tích phòng nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em đảm bảo theo qui định.

đ) Các trường mầm non tuyệt đối không tổ chức dạy trước chương trình lớp 1 cho trẻ.

2. Độ tuổi tuyển sinh

Theo Kế hoạch tuyển sinh của từng trường.

3. Hồ sơ dự tuyển

- Phiếu đăng ký xét tuyển (theo mẫu) đối với trường hợp tuyển sinh bằng hình thức trực tiếp; in phiếu trên hệ thống đối với trường hợp tuyển sinh bằng hình thức trực tuyến;

- Bản sao Giấy khai sinh hợp lệ;

- Bản photo Sổ hộ khẩu, Sổ tạm trú (*không cần chứng thực, kèm theo bản chính để đối chiếu*) hoặc Giấy xác nhận thông tin về cư trú (*Mẫu CT07 ban hành kèm theo Thông tư số 56/2021/TT-BCA ngày 15/5/2021 của Bộ Công an*) hoặc Giấy hẹn đã hoàn thành thủ tục đăng ký thường trú, tạm trú của cơ quan đăng ký cư trú.

4. Thời gian tuyển sinh

- Tuyển sinh trẻ 5 tuổi vào trường mầm non bằng hình thức trực tuyến: từ ngày 04/7/2022 đến hết ngày 06/7/2022.

- Tuyển sinh trẻ 5 tuổi vào trường mầm non bằng hình thức trực tiếp: từ ngày 13/7/2022 đến hết ngày 18/7/2022.

- Sau ngày 18/7/2022: những trường tuyển chưa đủ chỉ tiêu được giao, nếu có nhu cầu tuyển bổ sung phải lập tờ trình xin tuyển bổ sung, nộp Phòng GDĐT (qua tổ chuyên môn cấp học), nếu được Phòng GDĐT cho phép trường được tuyển bổ sung thì thực hiện tuyển sinh bổ sung đến khi đủ chỉ tiêu được giao.

- Các trường cập nhật danh sách học sinh trúng tuyển vào phần mềm sổ điểm điện tử chậm nhất ngày 23/7/2022.

Lưu ý:

- Các trường mầm non phải hoàn thành việc cấp Mã học sinh (Mã định danh trên CSDL ngành Giáo dục) kèm mặt khẩu cho cha mẹ trẻ mẫu giáo 5 tuổi của trường năm học 2021-2022 xong trước ngày 27/5/2022 để phục vụ tuyển sinh vào lớp 1 năm học 2022-2023.

- Đối với trường hợp tuyển sinh bằng hình thức trực tuyến: Cha mẹ học sinh có thể đối chiếu hồ sơ tuyển sinh tại trường đăng ký tuyển sinh từ khi nhận được thông báo đăng ký tuyển sinh trực tuyến thành công đến 17h00 ngày 18/7/2022. Khi tiếp nhận hồ sơ tuyển sinh của học sinh, cán bộ tuyển sinh phải kiểm tra kỹ hồ sơ, đặc biệt phải kiểm tra sự trùng khớp của các thông tin về cá nhân học sinh như: Họ tên, ngày sinh, nơi sinh...trong Giấy khai sinh, Sổ hộ khẩu (hoặc Sổ tạm trú, Giấy xác nhận thông tin về cư trú), Học bạ (đối với lớp 6). Nếu thấy trùng khớp cán bộ tiếp nhận hồ sơ phải ghi vào mặt sau của bản sao Giấy khai sinh: **“Đã kiểm tra khớp với bản chính Sổ hộ khẩu (hoặc Sổ tạm**

trú, Giấy xác nhận thông tin về cư trú) và hồ sơ tuyển sinh” sau đó ký và ghi rõ họ tên, Hiệu trưởng ký và đóng dấu xác nhận.

5. Chỉ tiêu, địa bàn tuyển sinh: theo Phụ lục 1a (đính kèm Kế hoạch này).

II. TUYỂN SINH VÀO LỚP 1, LỚP 6

1. Phương thức và đối tượng tuyển sinh

- Phương thức tuyển sinh: xét tuyển theo tuyển tuyển sinh do UBND huyện quy định cho các trường; tiếp tục sử dụng phần mềm hỗ trợ tuyển sinh trực tuyến trên toàn Thành phố.

- Đối tượng tuyển sinh vào lớp 6: những học sinh đã hoàn thành chương trình tiểu học.

2. Độ tuổi

a) Lớp 1

Tuổi của trẻ vào học lớp 1 là 6 tuổi (sinh năm 2016). Trẻ em khuyết tật, trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn, trẻ em ở nước ngoài về nước có thể vào lớp 1 ở độ tuổi từ 7 đến 9 tuổi. **Tuyệt đối không được nhận trẻ thiếu tuổi vào lớp 1**

b) Lớp 6

- Tuổi của học sinh vào học lớp 6 là 11 tuổi (sinh năm 2011).

- Những trường hợp đặc biệt:

+ Những học sinh được học vượt lớp hoặc học sinh được vào học tiểu học ở độ tuổi cao hơn tuổi quy định ở tiểu học thì tuổi vào lớp 6 được giảm hoặc tăng căn cứ vào tuổi của năm hoàn thành chương trình tiểu học;

+ Học sinh là người dân tộc thiểu số, học sinh khuyết tật, học sinh có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn, học sinh ở nước ngoài về nước có thể vào cấp học ở tuổi cao hơn 03 tuổi so với quy định.

3. Hồ sơ dự tuyển

a) Lớp 1

+ Phiếu đăng ký xét tuyển vào lớp 1 (theo mẫu) đối với trường hợp tuyển sinh bằng hình thức trực tiếp hoặc in phiếu trên hệ thống đối với trường hợp tuyển sinh bằng hình thức trực tuyến;

+ Bản sao Giấy khai sinh hợp lệ;

+ Bản photo Sổ hộ khẩu, Sổ tạm trú (*không cần chứng thực, kèm theo bản chính để đối chiếu*) hoặc Giấy xác nhận thông tin về cư trú (*Mẫu CT07 ban hành kèm theo Thông tư số 56/2021/TT-BCA ngày 15/5/2021 của Bộ Công an*) hoặc Giấy hẹn đã hoàn thành thủ tục đăng ký thường trú, tạm trú của cơ quan đăng ký cư trú;

+ Giấy xác nhận chế độ ưu tiên, khuyến khích do cơ quan có thẩm quyền cấp (nếu có).

b) Lớp 6:

+ Phiếu đăng ký xét tuyển vào lớp 6 (theo mẫu) đối với trường hợp tuyển sinh bằng hình thức trực tiếp hoặc in phiếu trên hệ thống đối với trường hợp tuyển sinh bằng hình thức trực tuyến;

+ Bản chính học bạ cấp tiểu học hoặc các hồ sơ khác có giá trị thay thế học bạ;

+ Bản sao Giấy khai sinh hợp lệ;

+ Bản photo Sổ hộ khẩu, sổ tạm trú (*không cần chứng thực, kèm theo bản chính để đối chiếu*) hoặc Giấy xác nhận thông tin về cư trú (*Mẫu CT07 ban hành kèm theo Thông tư số 56/2021/TT-BCA ngày 15/5/2021 của Bộ Công an*) hoặc Giấy hẹn đã hoàn thành thủ tục đăng ký thường trú, tạm trú của cơ quan đăng ký cư trú;

+ Quyết định cho phép học vượt lớp (nếu có);

+ Giấy xác nhận chế độ ưu tiên, khuyến khích do cơ quan có thẩm quyền cấp (nếu có).

** Để đảm bảo thuận lợi cho học sinh trong việc nộp hồ sơ tuyển sinh vào lớp 6, Phòng GDĐT cho phép các trường tiểu học, THCS giao nhận hồ sơ của học sinh đã hoàn thành chương trình tiểu học trên địa bàn tuyển sinh (việc giao, nhận phải có biên bản bàn giao).*

4. Thời gian tuyển sinh

- Tuyển sinh bằng hình thức trực tuyến:

+ *Tuyển sinh vào lớp 1:* từ ngày 01/7/2022 đến hết ngày 03/7/2022.

+ *Tuyển sinh vào lớp 6:* từ ngày 07/7/2022 đến hết ngày 09/7/2022.

- Tuyển sinh bằng hình thức trực tiếp: từ ngày 13/7/2022 đến hết ngày 18/7/2022.

- Sau ngày 18/7/2022: những trường tuyển chưa đủ chỉ tiêu được giao, nếu có nhu cầu tuyển bổ sung cho hết chỉ tiêu phải lập tờ trình xin tuyển bổ sung, nộp Phòng GDĐT (qua tổ chuyên môn cấp học), nếu được Phòng GDĐT cho phép trường được tuyển bổ sung thì thực hiện tuyển sinh bổ sung từ ngày 21/7/2022 đến hết ngày 22/7/2022.

- Các trường cập nhật danh sách học sinh trúng tuyển vào phần mềm sổ điểm điện tử chậm nhất ngày 23/7/2022.

Lưu ý

- Các trường tiểu học phải hoàn thành việc cấp Mã học sinh (Mã định danh trên CSDL ngành Giáo dục) kèm mặt khẩu cho cha mẹ học sinh lớp 5 năm học 2021-2022 của nhà trường xong trước ngày 27/5/2022 để phục vụ tuyển sinh vào lớp 6 năm học 2022-2023;

- Đối với trường hợp tuyển sinh bằng hình thức trực tuyến: Cha mẹ học sinh có thể đối chiếu hồ sơ tuyển sinh tại trường đăng ký tuyển sinh từ khi nhận được thông báo đăng ký tuyển sinh trực tuyến thành công đến 17h00 ngày 18/7/2022. Khi tiếp nhận hồ sơ tuyển sinh của học sinh, cán bộ tuyển sinh phải kiểm tra kỹ hồ sơ, đặc biệt phải kiểm tra sự trùng khớp của các thông tin về cá nhân học sinh như: Họ tên, ngày sinh, nơi sinh...trong Giấy khai sinh, Sổ hộ khẩu (hoặc Sổ tạm trú, Giấy xác nhận thông tin về cư trú), Học bạ (đối với lớp 6). Nếu thấy trùng khớp cán bộ tiếp nhận hồ sơ phải ghi vào mặt sau của bản sao Giấy khai sinh: **“Đã kiểm tra khớp với bản chính Sổ hộ khẩu (hoặc Sổ tạm trú, Giấy xác nhận thông tin về cư trú) và hồ sơ tuyển sinh”** sau đó ký và ghi rõ họ tên, Hiệu trưởng ký và đóng dấu xác nhận.

5. Chỉ tiêu, địa bàn tuyển sinh

Cấp tiểu học theo Phụ lục 1b, cấp THCS theo Phụ lục 1c (đính kèm Kế hoạch này).

III. CÔNG TÁC ĐẢM BẢO PHÒNG CHỐNG DỊCH COVID-19

Căn cứ diễn biến của dịch COVID-19 trên địa bàn thành phố Hà Nội, trong trường hợp đến thời điểm tổ chức tuyển sinh vào các trường mầm non, lớp 1 và lớp 6 năm học 2022-2023 vẫn còn ảnh hưởng bởi dịch COVID-19, Hội đồng tuyển sinh của các trường cần phải thực hiện nghiêm túc công tác phòng chống dịch COVID-19 theo đúng chỉ đạo của Trung ương và Thành phố (chuẩn bị đầy đủ các điều kiện cần thiết và xây dựng các phương án cụ thể...), đảm bảo sự an toàn và sức khỏe cho cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh

C. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

I. Phân công trách nhiệm

1. Phòng GDĐT

- Chỉ đạo và tổ chức việc phối hợp giữa các trường với UBND các xã, thị trấn trong công tác điều tra số trẻ trong độ tuổi tuyển sinh vào các trường mầm non, lớp 1, lớp 6; tham mưu với UBND huyện phân tuyến tuyển sinh hợp lý để huy động được số trẻ đến trường với tỷ lệ cao nhất, không để xảy ra hiện tượng quá tải ở các trường trên địa bàn huyện.

- Tổng hợp kế hoạch tuyển sinh của các trường trên địa bàn quản lý, lập kế hoạch tuyển sinh, trình UBND huyện phê duyệt và báo cáo Sở GDĐT.

- Triển khai kế hoạch tuyển sinh, tổ chức hướng dẫn công tác tuyển sinh cho Hiệu trưởng các trường mầm non, tiểu học và THCS trên địa bàn.

- Ban hành Quyết định thành lập Hội đồng tuyển sinh của các trường trên địa bàn phụ trách.

- Công khai Kế hoạch tuyển sinh trên cổng thông tin điện tử của ngành; chỉ đạo các trường mầm non, tiểu học, THCS công khai việc phân tuyến tuyển sinh, chỉ tiêu tuyển sinh, các quy định về độ tuổi, hồ sơ tuyển sinh tại các nhà trường và phối hợp với UBND các xã, thị trấn tuyên truyền về công tác tuyển sinh trước khi bắt đầu tuyển sinh ít nhất 15 ngày để cha mẹ học sinh biết và chuẩn bị nộp hồ sơ nhập học cho học sinh.

- Chỉ đạo các trường trên địa bàn tổ chức tuyển sinh theo đúng kế hoạch và hướng dẫn của Sở, của Phòng GDĐT, không tổ chức khảo sát học sinh đầu năm học, tuyệt đối không tổ chức thi tuyển học sinh vào lớp 1; kiểm soát chặt chẽ chỉ tiêu tuyển sinh, hạn chế ở mức cao nhất việc tuyển sinh trái tuyến của các trường trên địa bàn, đặc biệt đối với các trường đã tuyển đủ chỉ tiêu được giao; đảm bảo số học sinh trên một lớp đúng quy định góp phần đẩy mạnh kế hoạch công nhận trường chuẩn quốc gia (mẫu giáo 3-4 tuổi có không quá 25 trẻ/lớp; mẫu giáo 4-5 tuổi có không quá 30 trẻ/lớp; mẫu giáo 5-6 tuổi có không quá 35 trẻ/lớp; tiểu học có không quá 35 học sinh/lớp; THCS có không quá 45 học sinh/lớp).

- Chỉ đạo các trường mầm non, tiểu học cấp mã học sinh cho cha mẹ học sinh, tuyên truyền, hướng dẫn cha mẹ học sinh các bước đăng ký, tra cứu kết quả tuyển sinh trực tuyến.

- Tiếp tục nghiên cứu, phối hợp với các phòng, ban, ngành và tham mưu với UBND huyện về công tác luân chuyển cán bộ, giáo viên, xây dựng thêm phòng

học (đối với những địa phương chưa đủ phòng học theo quy định), tăng cường cơ sở vật chất cho những trường khó khăn để đảm bảo chất lượng, nâng cao độ đồng đều về chất lượng giáo dục giữa các trường. Có biện pháp kiểm tra, quản lý chặt chẽ việc thực hiện chỉ tiêu tuyển sinh của các trường, không để xảy ra hiện tượng quá tải, đảm bảo khai thác hiệu quả cơ sở vật chất.

- Thành lập Tổ công tác chỉ đạo và hỗ trợ công tác tuyển sinh trực tuyến vào các trường mầm non, lớp 1, lớp 6 năm học 2022-2023 trên địa bàn. Tiếp tục có biện pháp chỉ đạo các trường nhằm tăng cường tỷ lệ tuyển sinh trực tuyến.

- Tham mưu với UBND huyện chỉ đạo Công an trên địa bàn chủ động phối hợp với các trường trong công tác tuyển sinh; có phương án quản lý nhân khẩu, hộ khẩu hợp lý, thống nhất, tạo điều kiện giúp cho công tác tuyển sinh của các trường được chính xác và khoa học.

- Tổ chức chỉ đạo, kiểm tra việc thực hiện kế hoạch tuyển sinh của các trường mầm non, tiểu học và THCS trên địa bàn, xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm các quy định về công tác tuyển sinh.

- Phối hợp chặt chẽ với Trung tâm Y tế và các đơn vị liên quan tham mưu cho UBND huyện chỉ đạo, tổ chức thực hiện nghiêm túc các biện pháp phòng, chống dịch Covid-19 theo đúng chỉ đạo của Trung ương và Thành phố (trong trường hợp đến thời điểm tổ chức kỳ tuyển sinh năm học 2022-2023 vẫn còn ảnh hưởng bởi dịch Covid-19).

2. Các trường mầm non, tiểu học, THCS

- Chủ động phối hợp với UBND các xã, thị trấn trong công tác điều tra số trẻ trong độ tuổi tuyển sinh trên địa bàn được phân công, chủ động xây dựng Kế hoạch công tác tuyển sinh năm học 2022-2023 của trường và báo cáo Phòng GDĐT (qua các tổ chuyên môn theo cấp học); tham gia đầy đủ hội nghị hướng dẫn về công tác tuyển sinh do Phòng GDĐT tổ chức hướng dẫn;

- Thông báo công khai (tại trường và trên hệ thống truyền thanh của địa phương) tuyển tuyển sinh, chỉ tiêu tuyển sinh do UBND huyện quy định và các quy định về độ tuổi, hồ sơ, thời gian tuyển sinh, số điện thoại trực tuyển sinh. Thực hiện nghiêm túc quy định tại Thông tư số 36/2017-BGDĐT ngày 20/12/2017 của Bộ GDĐT về thực hiện công khai đối với cơ sở GDĐT thuộc hệ thống Giáo dục quốc dân (công khai về cam kết chất lượng GDĐT, các điều kiện đảm bảo chất lượng và thu chi tài chính);

- Tuyên truyền, hướng dẫn cho toàn thể cán bộ, giáo viên, nhân viên, học sinh và cha mẹ học sinh về tuyển sinh trực tuyến vào các trường mầm non, lớp 1, lớp 6;

- Chuẩn bị cơ sở vật chất; thành lập tổ công tác hỗ trợ và triển khai tuyển sinh trực tuyến của trường;

- Dự kiến Hội đồng tuyển sinh của trường, trình Trường Phòng GDĐT ra Quyết định thành lập, thành phần gồm: Chủ tịch là Hiệu trưởng hoặc Phó Hiệu trưởng, Phó Chủ tịch là Phó Hiệu trưởng (hoặc Chủ tịch Công đoàn nếu trường chưa được bổ nhiệm Phó Hiệu trưởng), Thư ký và một số ủy viên. Gửi danh sách giới thiệu Hội đồng tuyển sinh (theo mẫu) về Phòng GDĐT qua địa chỉ thư điện tử của tổ chuyên môn Phòng GDĐT theo cấp học. Hội đồng tuyển sinh có trách nhiệm thực hiện nghiêm túc các quy định về công tác tuyển sinh, đảm bảo chính xác, khách quan, công bằng, đúng chỉ tiêu được giao;

- Tổ chức cấp mã học sinh kèm mật khẩu cho cha mẹ học sinh, hướng dẫn cha mẹ học sinh kiểm tra thông tin cá nhân, kết quả tuyển sinh của học sinh theo đúng quy định; đảm bảo bảo mật thông tin mã học sinh và mật khẩu; đảm bảo thông tin cá nhân và kết quả học tập, rèn luyện của học sinh phải chính xác và thống nhất giữa sổ điểm điện tử với hồ sơ học sinh; bố trí bộ phận thường trực hướng dẫn, giải đáp, hỗ trợ, xử lý những khó khăn của học sinh, cha mẹ học sinh về mã học sinh và các nội dung khác về tuyển sinh theo quy định;

- Tổ chức tuyển sinh:

- + Khi tiếp nhận hồ sơ tuyển sinh của học sinh, cán bộ tuyển sinh phải kiểm tra kỹ hồ sơ, đặc biệt phải kiểm tra sự trùng khớp của các thông tin về cá nhân học sinh như: Họ tên, ngày sinh, nơi sinh...trong Giấy khai sinh, Sổ hộ khẩu (hoặc Sổ tạm trú, Giấy xác nhận thông tin về cư trú), Học bạ (đối với lớp 6). Nếu thấy trùng khớp cán bộ tiếp nhận hồ sơ phải ghi vào mặt sau của bản sao Giấy khai sinh: ***“Đã kiểm tra khớp với bản chính Sổ hộ khẩu (hoặc Sổ tạm trú, Giấy xác nhận thông tin về cư trú) và hồ sơ tuyển sinh”*** sau đó ký và ghi rõ họ tên, Hiệu trưởng ký và đóng dấu xác nhận. Bản sao Giấy khai sinh có xác nhận này sẽ là căn cứ để ghi vào hồ sơ học tập, cấp văn bằng chứng chỉ cho học sinh sau này. Cán bộ tuyển sinh và Hiệu trưởng nhà trường phải chịu trách nhiệm về việc kiểm tra và xác nhận trên

- + Trong thời gian tuyển sinh các trường tuyệt đối không được thu hoặc vận động cha mẹ học sinh đóng góp các khoản ngoài quy định cho nhà trường;

+ Thực hiện nghiêm túc quy định, quy trình tuyển sinh và hạn chế ở mức cao nhất việc tuyển sinh trái tuyến, đặc biệt đối với các trường đã tuyển đủ chỉ tiêu được giao;

+ Trong quá trình tổ chức tuyển sinh, lãnh đạo nhà trường phân công cán bộ, giáo viên, nhân viên trực trong thời gian tuyển sinh để hướng dẫn chu đáo, giải quyết kịp thời các khó khăn thắc mắc, tạo thuận lợi cho học sinh và cha mẹ học sinh;

- Chủ động phối hợp với cơ quan y tế địa phương và các tổ chức liên quan tổ chức thực hiện nghiêm túc các biện pháp phòng, chống dịch Covid-19 theo đúng chỉ đạo của Trung ương, Thành phố (nếu thời điểm tổ chức tuyển sinh vẫn còn ảnh hưởng bởi dịch Covid-19);

- Kết thúc tuyển sinh, các trường lập danh sách học sinh đã tuyển thông qua hệ thống hỗ trợ tuyển sinh trực tuyến, báo cáo kết quả tuyển sinh với UBND xã, thị trấn và Phòng GDĐT.

II. Chế độ báo cáo:

- Cập nhật kết quả đăng ký tuyển sinh bằng hình thức trực tuyến và báo cáo nhanh về Phòng GDĐT vào thời điểm 16h30 hàng ngày (theo Biểu mẫu trực tuyến tại hộp thư điện tử của trường):

+ Trường Tiểu học: từ ngày 1/7/đến ngày 03/7/2022.

+ Trường mầm non: từ ngày 04/7 đến ngày 06/7/2022.

+ Trường THCS: từ ngày 07/7 đến ngày 09/7/2022.

- Ngày 19/7/2022: Báo cáo nhanh về Phòng GDĐT kết quả tuyển sinh bằng cả 02 hình thức trực tuyến và trực tiếp (theo Biểu mẫu trực tuyến tại hộp thư điện tử của trường); nộp tờ trình đề nghị tuyển bổ sung (nếu có-bản dấu đỏ).

- Ngày 23/7/2022: Nộp hồ sơ tuyển sinh về Phòng GDĐT (theo các tổ CM của cấp học): Hồ sơ gồm:

+ Biểu thống kê số liệu tuyển sinh (in từ phần mềm tuyển sinh, Hiệu trưởng ký, đóng dấu xác nhận);

+ Danh sách học sinh trúng tuyển năm học 2022-2023 (in từ phần mềm tuyển sinh, có chữ ký của Hiệu trưởng, con dấu của trường, giáp lai, số lượng 02 bộ);

+ Tờ trình đề nghị công nhận học sinh trúng tuyển;

Trên đây là Kế hoạch tuyển sinh vào các trường mầm non, lớp 1 và lớp 6 năm học 2022-2023 trên địa bàn huyện Mỹ Đức, Phòng GDĐT yêu cầu các trường mầm non, tiểu học, THCS nghiêm cứu kỹ văn bản và tổ chức triển khai thực hiện nghiêm túc theo đúng hướng dẫn. Trong quá trình tổ chức thực hiện, khi có những vấn đề vướng mắc, Hiệu trưởng các trường cần phản ánh kịp thời về Phòng GDĐT để được giải quyết kịp thời. /.

Nơi nhận:

- Sở GDĐT Hà Nội;
 - TT Huyện Ủy, HĐND huyện;
 - Chủ tịch, các PCT UBND huyện;
 - UBND các xã, thị trấn và các phòng ban liên quan;
 - Các tổ CM Phòng GDĐT;
 - Các trường MN, tiểu học, THCS;
 - Lưu: VT.
- } (để b/c)
 } (để phối hợp)
 } (để thực hiện)

TRƯỞNG PHÒNG



Lê Văn Hiến

LỊCH CÔNG TÁC TUYỂN SINH
VÀO CÁC TRƯỜNG MẦM NON, LỚP 1 VÀ LỚP 6 NĂM HỌC 2022-2023
(Kèm theo Kế hoạch số 180/PGDDĐT ngày 11/5/2022
của Phòng GDĐT huyện Mỹ Đức)

Thời gian	Đơn vị thực hiện	Nội dung công việc
Trước 20/5/2022	PGDDĐT	Hội nghị hướng dẫn công tác tuyển sinh vào các trường mầm non, lớp 1 và lớp 6 năm học 2022-2023 tại PGDDĐT
Ngày 25/5/2022	PGDDĐT	Nộp Kế hoạch tuyển sinh về sở GDĐT.
Chậm nhất 27/5/2022	PGDDĐT	Hoàn thành cập nhật phân tuyến và chỉ tiêu tuyển sinh của các trường trên địa bàn vào hệ thống tuyển sinh trực tuyến; tổ chức kiểm dò, in, ký xác nhận và nộp Sở Giáo dục và Đào tạo
Trước 27/5/2022	Trường MN, TH	Hoàn thành cung cấp mã số và mật khẩu của đối tượng học sinh tuyển vào lớp 1 và lớp 6 năm học 2022-2023 cho CM học sinh.
Từ 10/6-12/6/2022	Sở GDĐT; Tổ công tác của PGDDĐT; Các trường	- Thử nghiệm tuyển sinh trực tuyến lần 1. - Các trường phản hồi và báo cáo kết quả thử nghiệm về Phòng GDĐT qua biểu mẫu trực tuyến tại địa chỉ Email của trường.
Trước 15/6/2022	PGDDĐT Trường MN, TH, THCS	Công bố công khai phân tuyến tuyển sinh, chỉ tiêu tuyển sinh, các quy định về độ tuổi, hồ sơ...tại các trường và trên hệ thống truyền thanh các xã/thị trấn; đăng tải Kế hoạch tuyển sinh của Phòng GDĐT huyện trên cổng thông tin điện tử của Phòng GDĐT.
Ngày 15/6/2022	Trường MN, TH, THCS	Gửi Danh sách giới thiệu Hội đồng tuyển sinh của trường về Phòng GDĐT (qua địa chỉ Email của tổ CM Phòng GDĐT theo cấp học)
Từ 18/6-20/6/2022	Sở GDĐT; Tổ công tác của PGDDĐT; Các trường; CMHS	- Thử nghiệm tuyển sinh trực tuyến toàn thành phố lần 2. - Các trường phản hồi và báo cáo kết quả thử nghiệm về Phòng GDĐT qua biểu mẫu trực tuyến tại địa chỉ Email của trường.
Ngày 27/6/2022	Trường MN, TH, THCS	- Nộp Kế hoạch tổ chức tuyển sinh của trường về Phòng GDĐT (qua tổ chuyên môn cấp học) - Nhận QĐ thành lập Hội đồng tuyển sinh tại các tổ chuyên môn Phòng GDĐT (theo cấp học)

Từ 01/7 đến 09/7/2022	Trường MN, TH, THCS	- Tuyển sinh trực tuyến: + Tuyển sinh vào lớp 1: từ ngày 01/7/2022 đến hết ngày 04/7/2022; cập nhật kết quả và báo cáo nhanh về Phòng GDĐT lúc 16h30 hàng ngày (trực tuyến). + Tuyển sinh trẻ 5 tuổi vào trường mầm non: từ ngày 04/7/2022 đến hết ngày 06/7/2022; cập nhật kết quả và báo cáo nhanh về Phòng GDĐT lúc 16h30 hàng ngày (trực tuyến). + Tuyển sinh học sinh vào lớp 6: từ ngày 07/7/2022 đến hết ngày 09/7/2022; cập nhật kết quả và báo cáo nhanh về Phòng GDĐT lúc 16h30 hàng ngày (trực tuyến). - Tiếp nhận và đối chiếu hồ sơ tuyển sinh đối với trường hợp đã đăng ký trực tuyến thành công.
Từ 13/7/2022 đến 18/7/2022	Trường MN, TH, THCS	- Tuyển sinh trực tiếp vào trường mầm non, lớp 1 và lớp 6. - Tiếp nhận và đối chiếu hồ sơ tuyển sinh
Ngày 19/7/2022	Trường MN, TH, THCS	- Báo cáo nhanh kết quả tuyển sinh (trực tuyến + trực tiếp) về Phòng GDĐT (theo Biểu mẫu trực tuyến tại hộp thư điện tử của trường); - Nộp Phòng GDĐT (qua tổ CM cấp học) tờ trình đề nghị tuyển sinh bổ sung (nếu còn chỉ tiêu và có nhu cầu tuyển bổ sung).
Ngày 20/7/2022	PGDĐT	Báo cáo Sở GDĐT kết quả tuyển sinh, đề xuất tuyển sinh bổ sung cho các trường còn chỉ tiêu.
Từ 21/7- 22/7/2022	Trường MN, TH, THCS	Tuyển sinh bổ sung vào trường mầm non, lớp 1 và lớp 6 (đối với các trường được phê duyệt tuyển sinh bổ sung)
Ngày 23/7/2022	Trường MN, TH, THCS	Hoàn thành cập nhật dữ liệu tuyển sinh vào phần mềm sổ điểm điện tử.
Ngày 25/7/2022	Trường MN, TH, THCS	Nộp Hồ sơ tuyển sinh về Phòng GDĐT (theo các tổ CM của cấp học). Hồ sơ gồm: + Biểu thống kê số liệu tuyển sinh (in từ phần mềm, HT ký, đóng dấu); + Danh sách học sinh trúng tuyển năm học 2022-2023 (in từ phần mềm, có đủ chữ ký của HT, con dấu của trường, giáp lai, số lượng 02 bộ);

		+ Tờ trình đề nghị công nhận học sinh trúng tuyển.
Ngày 28/7/2022	Trường MN, TH, THCS	Nhận kết quả tuyển sinh đã được phê duyệt từ Phòng GDĐT
Ngày 29/7/2022	PGDĐT	Nộp Sở GDĐT báo cáo chính thức về công tác tuyển sinh.

UBND HUYỆN MỸ ĐỨC
PHÒNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

(Phụ lục 1a)

GAIO CHỈ TIÊU VÀ PHÂN TUYỂN TUYỂN SINH MÀM NON NĂM HỌC 2022-2023
(Kèm theo kế hoạch số 180/KH- PGDDT ngày 11/5/2022 của Phòng Giáo dục và Đào tạo Mỹ Đức)

Loại hình	TT	Tên trường	Số HS qua điều tra trên địa bàn					Số HS hiện có trong trường của năm học 2021-2022					Chỉ tiêu tuyển mới năm học 2022-2023					Phân tuyển tuyển sinh theo khu vực (xã, phường, ...)
			Số HS trong độ tuổi nhà trẻ	Số HS 3 tuổi	Số HS 4 tuổi	Số HS 5 tuổi	Tổng số HS qua điều tra	Nhà trẻ	MG 3 tuổi	MG 4 tuổi	MG 5 tuổi	Tổng cộng	Số HS vào nhà trẻ	Số HS vào MG 3 tuổi	Số HS vào MG 4 tuổi	Số HS vào MG 5 tuổi	Tổng số chỉ tiêu tuyển mới	
1	2	3	4	5	6	7	8=4+5+6+7	9	10	11	12	13=9+10+11+12	14	15	16	17	18=14+15+16+17	19
Công lập	1	MN Đồng Tâm	253	122	136	174	685	24	86	125	188	399	88	25	11	0	124	Xã Đồng Tâm - huyện Mỹ Đức - TP.Hà Nội
	2	MN Thượng Lâm	230	115	114	135	594	28	71	107	141	319	71	40	5	0	116	Xã Thượng Lâm - huyện Mỹ Đức - TP.Hà Nội
	3	MN Phúc Lâm	356	153	141	158	808	39	138	155	174	467	111	27	0	0	138	Xã Phúc Lâm - huyện Mỹ Đức - TP.Hà Nội
	4	MN Tuy Lai A	355	178	173	189	895	10	101	168	189	458	93	69	4	0	166	Các thôn: Tré, Cầu, Bèn, Thượng, Đồng Mã, Quýt 1, Quýt 2, Quýt 3, Quýt 4 - xã Tuy Lai - huyện Mỹ Đức - TP.Hà Nội
	5	MN Tuy Lai B	105	58	55	61	279	13	32	51	68	151	33	26	4	0	63	Các thôn: Thôn Cát, Trù, Đình Lê, Giáp Bón, Bạ - xã Tuy Lai - huyện Mỹ Đức - TP.Hà Nội
	6	MN Bộc Xuyên	255	124	100	117	596	53	96	104	116	316	82	25	0	0	107	Xã Bộc Xuyên - huyện Mỹ Đức - TP.Hà Nội
	7	MN Mỹ Thành	101	48	47	43	239	27	49	55	54	158	43	2	0	0	45	Xã Mỹ Thành - huyện Mỹ Đức - TP.Hà Nội
	8	MN An Mỹ	220	102	96	103	521	21	46	101	103	250	59	40	2	0	101	Xã An Mỹ - huyện Mỹ Đức - TP.Hà Nội
	9	MN Hồng Sơn	226	104	79	98	507	13	80	83	104	267	80	20	0	0	100	Xã Hồng Sơn - huyện Mỹ Đức - TP.Hà Nội
	10	MN Lê Thanh A	305	144	136	144	729	0	130	136	144	410	130	14	0	0	144	Các thôn: Lê Xá và Đức Thụ - xã Lê Thanh - huyện Mỹ Đức - TP.Hà Nội
	11	MN Lê Thanh B	145	60	60	62	327	20	49	60	62	171	38	11	0	0	49	Các thôn: Áng Thượng và Áng Hạ - xã Lê Thanh - huyện Mỹ Đức - TP.Hà Nội
	12	MN Xuy Xá	253	135	130	120	638	15	105	125	135	365	100	20	0	0	120	Xã Xuy Xá - huyện Mỹ Đức - TP.Hà Nội
	13	MN Phùng Xá	300	123	132	135	690	7	128	121	117	366	128	0	0	0	128	Xã Phùng Xá - huyện Mỹ Đức - TP.Hà Nội
	14	MN Phù Lưu Tế	271	117	126	137	651	28	102	116	119	337	85	20	0	0	105	Xã Phù Lưu Tế - Huyện Mỹ Đức- TP Hà Nội
	15	MN Tế Tiêu	145	74	79	95	393	20	74	79	95	248	50	0	0	0	50	Tổ dân phố Tế Tiêu -TT. Đại Nghĩa - huyện Mỹ Đức - TP.Hà Nội
	16	MN Đại Nghĩa	156	51	70	66	343	17	45	50	87	182	58	20	13	0	91	Tổ dân phố: Văn Giang, Thọ Sơn -TT. Đại Nghĩa - huyện Mỹ Đức - TP.Hà Nội
	17	MN Đại Hưng	302	98	121	101	622	31	89	83	115	287	79	19	6	0	104	Xã Đại Hưng - huyện Mỹ Đức - TP.Hà Nội
	18	MN Văn Kim	209	102	100	114	525	5	77	97	100	274	70	26	5	0	101	Xã Văn Kim - huyện Mỹ Đức - TP.Hà Nội
	19	MN Độc Tín	147	62	56	55	320	5	40	59	60	159	37	10	0	0	47	Xã Độc Tín - huyện Mỹ Đức - TP.Hà Nội

20	MN Hương Sơn A	288	119	155	133	695	0	96	117	155	368	90	29	2	0	121	Các thôn: Yên Vỹ, Hội Xá, Hà Doạn - xã Hương Sơn - huyện Mỹ Đức - TP.Hà Nội
21	MN Hương Sơn B	300	145	186	153	784	0	119	162	189	470	116	30	0	0	146	Các thôn: Đức Khê, Tiên Mai, Phú Yên - xã Hương Sơn - huyện Mỹ Đức - TP.Hà Nội
22	MN Hưng Tiến	262	108	101	110	581	0	103	112	111	326	104	0	0	0	104	Xã Hưng Tiến - huyện Mỹ Đức - TP.Hà Nội
23	MN An Tiến	263	111	116	108	598	31	71	110	116	297	71	29	0	0	100	Xã An Tiến - huyện Mỹ Đức - TP.Hà Nội
24	MN Hợp Tiến	544	240	248	242	1274	10	145	248	247	640	146	99	0	0	245	Xã Hợp Tiến, thôn Vải mới thuộc xã Hợp Thanh - huyện Mỹ Đức - TP.Hà Nội
25	MN Hợp Thanh	444	224	228	212	1108	0	140	170	180	490	140	33	13	48	234	Xã Hợp Thanh - huyện Mỹ Đức - TP.Hà Nội
26	MN An Phú A	156	94	86	97	433	8	52	86	97	235	52	44	0	0	96	Các thôn: Phú Thanh, Dồi Lý, Dồi Dừng, Góc Báng, Đình, Bơ Mới, Dọc Éo, Nam Hưng, Thanh Hà - xã An Phú - huyện Mỹ Đức - TP.Hà Nội
27	MN An Phú B	140	73	70	70	353	8	38	65	70	173	34	13	8	0	55	Các thôn: Đồng Chiêm, Ái Nàng, Đức Dương, Đồng Văn - xã An Phú - huyện Mỹ Đức - TP.Hà Nội
Tổng cộng lập		6731	3084	3141	3232	16188	433	2302	2945	3336	8583	2188	691	73	48	3000	
Ngoài CL																	
1																	
2	Tổng Ngoại CL	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	
	Tổng Quận	6731	3084	3141	3232	16188	433	2302	2945	3336	8583	2188	691	73	48	3000	

NGƯỜI LẬP BẢNG

Nguyễn Thị Tươi



Ngày 11 tháng 5 năm 2022

TRƯỞNG PHÒNG

PHÒNG GIÁO DỤC
VÀ ĐÀO TẠO

Tế Văn Hiến

UBND HUYỆN MỸ ĐỨC
PHÒNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

(Phụ lục Ib)

GIAO CHỈ TIÊU VÀ PHÂN TUYỂN TUYỂN SINH LỚP 1 NĂM HỌC 2022-2023
(Kèm theo kế hoạch số 180/KH- PGDDT ngày 11/5/2022 của Phòng Giáo dục và Đào tạo Mỹ Đức)

Loại hình	TT	Tên trường	Số hs trong độ tuổi TS qua điều tra trên địa bàn	Chỉ tiêu		Phân tuyển tuyển sinh theo khu vực (xã, phường, ...)	Ghi chú	Số HS/Lớp
				Số lớp	Số HS			
1	2	3	4	5	6	7	8	9
Công lập	1	TH Đồng Tâm	138	5	138	Xã Đồng Tâm - huyện Mỹ Đức - TP. Hà Nội		27.6
	2	TH Thượng Lâm	110	4	110	Xã Thượng Lâm - huyện Mỹ Đức - TP. Hà Nội		27.5
	3	TH Phúc Lâm	165	5	165	Xã Phúc Lâm - huyện Mỹ Đức - TP. Hà Nội		33
	4	TH Tuy Lai A	170	5	170	Thôn Trê; Thôn Cầu; thôn Thượng; Thôn Đồng Mã; Thôn Bèn; Thôn Quýt 1; Quýt 2; Quýt 3; Quýt 4 - xã Tuy Lai - huyện Mỹ Đức - TP. Hà Nội		34
	5	TH Tuy Lai B	84	3	84	Thôn Giáp Bón; Thôn Trừ; Thôn Cát; thôn Khê Bó; Thôn Đình Lê - xã Tuy Lai - huyện Mỹ Đức - TP. Hà Nội		28
	6	TH Bột Xuyên	103	4	103	Xã Bột Xuyên - huyện Mỹ Đức - TP. Hà Nội		25.8
	7	TH Mỹ Thành	48	2	48	Xã Mỹ Thành - huyện Mỹ Đức - TP. Hà Nội		24
	8	TH An Mỹ	102	4	102	Xã An Mỹ - huyện Mỹ Đức - TP. Hà Nội		25.5
	9	TH Hồng Sơn	120	4	120	Xã Hồng Sơn - huyện Mỹ Đức - TP. Hà Nội		30
	10	TH Lê Thanh A	141	4	141	Thôn Lê Xá; Thôn Đức Thụ - xã Lê Thanh - huyện Mỹ Đức - TP. Hà Nội		35.3
	11	TH Lê Thanh B	67	2	67	Thôn Áng Thượng; Thôn Áng Hạ - xã Lê Thanh - huyện Mỹ Đức - TP. Hà Nội		33.5
	12	TH Xuy Xá	106	3	106	Xã Xuy Xá - huyện Mỹ Đức - TP. Hà Nội		35.3
	13	TH Phùng Xá	121	4	121	Xã Phùng Xá - huyện Mỹ Đức - TP. Hà Nội		30.3
	14	TH Phù Lưu Tế	138	4	138	Xã Phù Lưu Tế - huyện Mỹ Đức - TP. Hà Nội		34.5
	15	TH Tế Tiêu	70	3	70	Tổ dân phố Tế Tiêu - Thị trấn Đại Nghĩa- huyện Mỹ Đức - TP. Hà Nội		23.3
	16	TH Đại Nghĩa	65	2	65	Tổ dân phố Văn Giang; Tổ dân phố Thọ Sơn - Thị trấn Đại Nghĩa- huyện Mỹ Đức - TP. Hà Nội		32.5

17	TH Đại Hưng	93	3	93	Xã Đại Hưng - huyện Mỹ Đức - TP. Hà Nội	31
18	TH Vạn Kim	114	4	114	Xã Vạn Kim - huyện Mỹ Đức - TP. Hà Nội	28.5
19	TH Độc Tín	69	2	69	Xã Độc Tín - huyện Mỹ Đức - TP. Hà Nội	34.5
20	TH Hương Sơn A	137	4	137	Thôn Yên Vỹ, Thôn Hà Đoàn, Thôn Hội Xá - xã Hương Sơn - huyện Mỹ Đức - TP. Hà Nội	34.3
21	TH Hương Sơn B	100	4	100	Thôn Đức Khê - xã Hương Sơn - huyện Mỹ Đức - TP. Hà Nội	25
22	TH Hương Sơn C	45	2	45	Thôn Tiên Mai, Thôn Phú Yên - xã Hương Sơn - huyện Mỹ Đức - TP. Hà Nội	22.5
23	TH Hùng Tiến	117	4	117	Xã Hùng Tiến - huyện Mỹ Đức - TP. Hà Nội	29.3
24	TH An Tiến	109	4	109	Xã An Tiến - huyện Mỹ Đức - TP. Hà Nội	27.3
25	TH Hợp Tiến A	168	5	168	Thôn Thượng Quát, Thôn Hạ Quát, Thôn Viêm Khê, Thôn Gò Mái, Thôn Phú Liễn, Thôn Phú La - xã Hợp Tiến - huyện Mỹ Đức - TP. Hà Nội	33.6
26	TH Hợp Tiến B	68	3	68	Thôn La Đồng - xã Hợp Tiến - huyện Mỹ Đức - TP. Hà Nội Thôn Vai mới - xã Hợp Tiến - huyện Mỹ Đức - TP. Hà Nội	22.7
27	TH Hợp Thanh A	103	4	103	Thôn Vai, Thôn Vân, Thôn Thọ - xã Hợp Tiến - huyện Mỹ Đức - TP. Hà Nội	25.8
28	TH Hợp Thanh B	137	5	137	Thôn Ai, Thôn Phú Hiền - xã Hợp Tiến - huyện Mỹ Đức - TP. Hà Nội	27.4
29	TH An Phú	149	5	149	Xã An Phú - huyện Mỹ Đức - TP. Hà Nội	29.8
Tổng C.lập		3157	107	3157		29.5
Ngoài CL		0	0	0		
1						
2						
Tổng Ngoài CL		0	0	0		
Tổng Quận, Huyện		3157	107	3157		29.5

NGƯỜI LẬP BẢNG

(Signature)

Nguyễn Khánh Long

Ngày 11 tháng 5 năm 2022

TRƯỞNG PHÒNG



Lê Văn Hiến

UBND HUYỆN MỸ ĐỨC
PHÒNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

GIAO CHỈ TIÊU VÀ PHÂN TUYỂN TUYỂN SINH LỚP 6 NĂM HỌC 2022-2023
(Kèm theo kế hoạch số 180/KH- PGDDT ngày 11/5/2022 của Phòng Giáo dục và Đào tạo Mỹ Đức)

(Phụ lục 1c)

Loại hình	TT	Tên trường	Số hs trong độ tuổi TS qua điều tra trên địa bàn	Chỉ tiêu		Phân tuyến tuyển sinh theo khu vực (xã, phường, ...)	Ghi chú	Số HS/Lớp
				Số lớp	Số HS			
1	2	3	4	5	6	7	8	9
Công lập	1	THCS Đồng Tâm	143	4	143	Xã Đồng Tâm - huyện Mỹ Đức - TP. Hà Nội		35.8
	2	THCS Thượng Lâm	137	4	137	Xã Thượng Lâm - huyện Mỹ Đức - TP. Hà Nội		34.3
	3	THCS Phúc Lâm	160	4	160	Xã Phúc Lâm - huyện Mỹ Đức - TP. Hà Nội		40
	4	THCS Tuy Lai	229	6	229	Xã Tuy Lai - huyện Mỹ Đức - TP. Hà Nội		38.2
	5	THCS Bốt Xuyên	119	3	119	Xã Bốt Xuyên - huyện Mỹ Đức - TP. Hà Nội		39.7
	6	THCS Mỹ Thành	53	2	53	Xã Mỹ Thành - huyện Mỹ Đức - TP. Hà Nội		26.5
	7	THCS An Mỹ	128	3	128	Xã An Mỹ - huyện Mỹ Đức - TP. Hà Nội		42.7
	8	THCS Hồng Sơn	103	3	103	Xã Hồng Sơn - huyện Mỹ Đức - TP. Hà Nội		34.3
	9	THCS Lê Thanh	218	5	218	Xã Lê Thanh - huyện Mỹ Đức - TP. Hà Nội		43.6
	10	THCS Xuy Xá	117	3	117	Xã Xuy Xá - huyện Mỹ Đức - TP. Hà Nội		39
	11	THCS Phùng Xá	145	4	145	Xã Phùng Xá - huyện Mỹ Đức - TP. Hà Nội		36.3
	12	THCS Phú Lưu Tế	154	4	154	Xã Phú Lưu Tế - huyện Mỹ Đức - TP. Hà Nội		38.5
	13	THCS Tế Tiều	95	3	95	Tò dân phố Tế Tiều - TT Đại Nghĩa - huyện Mỹ Đức - TP. Hà Nội		31.7
	14	THCS Đại Nghĩa	79	2	79	Tò dân phố Văn Giang - TT Đại Nghĩa - huyện Mỹ Đức - TP. Hà Nội		39.5
	15	THCS Đại Hưng	109	3	109	Xã Đại Hưng - huyện Mỹ Đức - TP. Hà Nội		36.3
	16	THCS Vạn Kim	87	3	87	Xã Vạn Kim - huyện Mỹ Đức - TP. Hà Nội		29
	17	THCS Đốc Tín	65	2	65	Xã Đốc Tín - huyện Mỹ Đức - TP. Hà Nội		32.5
	18	THCS Hương Sơn	304	7	304	Xã Hương Sơn - huyện Mỹ Đức - TP. Hà Nội		43.4
	19	THCS Hùng Tiến	112	3	112	Xã Hùng Tiến - huyện Mỹ Đức - TP. Hà Nội		37.3
	20	THCS An Tiến	129	3	129	Xã An Tiến - huyện Mỹ Đức - TP. Hà Nội		43
	21	THCS Hợp Tiến	203	5	203	Xã Hợp Tiến - huyện Mỹ Đức - TP. Hà Nội		40.6
	22	THCS Hợp Thanh	252	8	252	Xã Hợp Thanh - huyện Mỹ Đức - TP. Hà Nội		31.5
	23	THCS An Phú	165	4	165	Xã An Phú - huyện Mỹ Đức - TP. Hà Nội		41.3
	Tổng C.lập		3306	88	3306			37.6
Ngoài CL	1							
	2							
	Tổng Ngoài CL		0	0	0			
	Tổng Quận, Huyện		3306	88	3306			37.6

NGƯỜI LẬP BẢNG

Ngày 11 tháng 5 năm 2022

TRƯỞNG PHÒNG

Nguyễn Hoàng Long

Lê Văn Hiến

